

Bản án số: 76 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2018
V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Xanh

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Xóm 45/109, ngõ 160, đường Đại Hồ, Khu Quy Sơn, huyện Đào Viên, lãnh thổ Đài Loan; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/02/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng được 01 năm thì chị về bên ngoại sinh

con và sống với bên ngoại từ đó đến nay. Thời gian đầu khi chị về bên ngoại sinh sống thì anh B còn đi lại giữa hai gia đình. Đến năm 2013 anh B đi xuất khẩu lao động sang lãnh thổ Đài Loan cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc chị nữa. Do tính tình không hợp, vợ chồng sống xa nhau thỉnh thoảng anh B có về Việt Nam nhưng không đến gia đình bên ngoại để thăm vợ, con nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Hiện tại chị Trần Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn B có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh P, sinh ngày 29/4/2009. Hiện con chung đang ở với chị và được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B hiện đang sinh sống và làm việc tại lãnh thổ Đài Loan có gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An sổ hộ chiếu, chứng minh thư nhân dân, đơn xin xét xử vắng mặt và bản tự khai trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Trần Thị H trình bày. Do vợ chồng chung sống không hòa hợp, lại sống xa nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay chị Trần Thị H làm đơn xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị H có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Anh B cũng thống nhất nhường con chung là Nguyễn Thị Quỳnh P, sinh ngày 29/4/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh Nguyễn Văn B đang sinh sống và làm việc tại lãnh thổ Đài Loan nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn với chị Trần Thị H nên anh B đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị H hiện cư trú tại Nghệ An khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B hiện cư trú tại lãnh thổ Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Nguyễn Văn B không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai và các tài liệu mà anh đã gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa chị H đã đọc bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt của anh B và thừa nhận đúng chữ viết, chữ ký của anh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/02/2007, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì chị H về bên ngoại sinh sống. Đến năm 2013 anh B đi xuất khẩu lao động sang lãnh thổ Đài Loan và không còn quan tâm, chăm sóc chị H nữa. Đến năm 2014 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện tại chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn B thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Trần Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn B thỏa thuận và được con chung là Nguyễn Thị Quỳnh P trình bày nguyện vọng nhất trí như sau:

Giao cho chị Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Quỳnh P, sinh ngày 29/4/2009 đến lúc con chung

đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn B được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Giao cho chị Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Quỳnh P, sinh ngày 29/4/2009 (hiện đang do chị H quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng) đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000831 ngày 01/8/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hưng Xuân, H. Hưng Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Văn Quỳnh